TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐB** TỈNH ĐB	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2026/HS-ST
Ngày 27 - 03 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: bà Cao Thị Hồng Minh

Ông Lò Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đặng Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - ĐB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - ĐB tham gia phiên toà: ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – ĐB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** ; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh năm: 1996, tại: tỉnh ĐB; Nơi ĐK thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản H, xã T, tỉnh ĐB; Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Y (đã chết) và bà Lường Thị N; có vợ là Lò Thị L; bị cáo có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Chưa bị toà án nào xét xử chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam M, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 14 giờ ngày 08/12/2025, Lò Văn T điều khiển xe đạp điện của mình đi từ bản L, xã T, tỉnh ĐB trở về nhà ở Bản H, xã T, tỉnh ĐB, trên đường về thấy có đám cưới T không quen biết nhưng vẫn rẽ vào chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày tại đám cưới có 04 người đàn ông rủ T đi sử dụng chất ma tuý, T không quen biết những người này vì muốn được sử dụng ma túy nên đã đồng ý

đi cùng. Sau đó, T cùng 04 người đàn ông đó đi bộ ra khu vực bờ ruộng thuộc địa phận bản L để cùng nhau sử dụng Heroine và Methamphetamine. Tại đây, T đã cùng với 04 người đàn ông sử dụng ma túy, quá trình sử dụng ma túy T không để ý từng người mà chỉ khi T nhận được giấy bạc có sẵn Heroine và bật lửa từ một người đàn ông thì T dùng bật lửa đốt bên dưới mảnh giấy bạc để Heroine nóng chảy bốc khói rồi dùng mũi hít khói Heroine bay lên. Tương tự vậy, sau khi sử dụng Heroine xong một lúc thì nhận được một ống điếu có sẵn Methamphetamine, T tự mình dùng bật lửa đốt viên Methamphetamine được đặt ở đầu ống điếu tự chế để Methamphetamine tan thành khói và hút vào miệng. Sau khi sử dụng xong Heroine và Methamphetamine T đi về trước, còn 04 người đàn ông đi đâu và mảnh giấy bạc, bật lửa, ống điếu tự chế để ở đâu T không biết. Ngày 12/12/2025 Công an xã T nhận được đơn tố giác của công dân về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Lò Văn T. Cùng ngày Công an xã T đã triệu tập và test nhanh nước tiểu của T cho kết quả dương tính với chất ma tuý nhóm MET và MOP. Tại bản Kết luận giám định số 1188/KL-KTHS ngày 16/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐB kết luận: Tìm thấy chất ma tuý trong mẫu nước tiểu của Lò Văn T gửi giám định: Loại Methamphetamine; Morphine (Morphine được tìm thấy khi dử dụng Heroine, thuốc phiện hoặc trực tiếp sử dụng Morphine). Lò Văn T đang điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế Methadone từ ngày 10/11/2023 cho đến ngày bị bắt, Lò Văn T đã sử dụng trái phép chất ma tuý đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 1188/KL-KTHS ngày 16/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐB kết luận: Tìm thấy chất ma tuý trong mẫu nước tiểu của Lò Văn T gửi giám định: Loại Methamphetamine; Morphine (Morphine được tìm thấy khi dử dụng Heroine, thuốc phiện hoặc trực tiếp dử dụng Morphine).

Tại Bản cáo trạng số: 67/CT-VKSKV1 ngày 02/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - ĐB truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: *"Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội: *"Sử dụng trái phép chất ma túy*". Vật chứng; Không còn.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không tranh luận và hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 08/12/2025 tại khu vực bản L, xã T, tỉnh ĐB, Lò Văn T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là Heroine và Methamphetamine. Lò Văn T đang điều trị nghiện các chất ma tuý bằng thuốc thay thế Methadone từ ngày 10/11/2023 cho đến ngày bị bắt 17/12/2025 theo luật phòng chống ma tuý.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với bản Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các bản cung, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - ĐB truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] .Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản H, xã T, tỉnh ĐB, chưa có tiền án, tiền sự. Chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 04 người đàn ông đã sử dụng trái phép chất ma tuý cùng với Lò Văn T vào ngày 08/12/2025, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh ĐB không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[5] Về vật chứng của vụ án: Không có

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các hành vi và Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - ĐB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 17/12/2025).

3. Xử lý vật chứng: Không có

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/3/2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- Công an tỉnh Điện Biên (Phòng HSNV + CQCSĐT + CQTHAHS);
- Phân trại tạm giam M;
- THADS tỉnh ĐB;
- Bị cáo;
- Lưu: Hs, hs THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên